

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-LĐTĐ ngày 05/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch Phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự đồng thuận, quyết tâm và chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, đoàn thể và Nhân dân trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh; thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm; đảm bảo quyền bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ xã hội, tạo cơ hội giúp người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm được tiến hành đồng bộ với các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kinh tế - xã hội, hành chính, hình sự và các biện pháp khác trong phòng, chống mại dâm; kết hợp phòng, chống tệ nạn mại dâm với phòng, chống tệ nạn ma túy và phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.

Bảo đảm về tiến độ, trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp đã được đặt ra trong Kế hoạch giai đoạn, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ, chức năng của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng, chống tệ nạn mại dâm

1.1. Chỉ tiêu

- Ít nhất 80% số xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên;

- Thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí trung ương và cấp tỉnh ít nhất một tháng, một lần;

- Ít nhất 20% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; ít nhất 15% người lao động trong các khu công nghiệp; 20% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tăng cường tuyên truyền phòng ngừa đến mọi người dân trong toàn xã hội trong đó chú trọng đến nhóm đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, người lao động trong các khu công nghiệp; các địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm.

Nội dung hoạt động:

(1) Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, truyền thông, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm; tình hình, tác hại của tệ nạn mại dâm; hành vi tình dục an toàn; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử với người bán dâm tại cộng đồng dưới nhiều hình thức phù hợp (tập huấn, tổ chức các hội thi, phát trên loa truyền thanh cấp xã, treo áp phích, khẩu hiệu, phát tờ rơi,...).

(2) Lồng ghép các nội dung tuyên truyền về công tác phòng, chống mại dâm vào các hội nghị, hội thảo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức của các chương trình khác của các cấp, các ngành, các đoàn thể và địa phương.

(3) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp để tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm đến cán bộ, thành viên và người dân theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động (1), (2), (3) trên địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, đơn vị.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

Nội dung hoạt động:

(1) Xây dựng mới hoặc cập nhật nội dung và hình thức các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết trên hệ thống các cơ quan báo chí trong tỉnh; trang thông tin điện tử, bản tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương và

hệ thống thông tin cơ sở về các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm.

(2) Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trong tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện định kỳ thông tin, truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm; công tác phòng, chống mại dâm; các mô hình, kinh nghiệm quốc tế và của các địa phương khác trong cả nước ít nhất một tháng một lần.

(3) Tăng thời lượng và nâng cao chất lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm; đồng thời tổ chức tiếp sóng, phát lại các chương trình, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí trong tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Thanh Hóa; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa để thu hút giới trẻ thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; có tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học,...

Nội dung hoạt động:

(1) Phổ biến các tài liệu, công cụ truyền thông về phòng, chống mại dâm, chú trọng các sản phẩm truyền thông điện tử, truyền thông kỹ thuật số với nhiều hình thức trên môi trường mạng.

(2) Tổ chức các hoạt động truyền thông tương tác trực tiếp tại cộng đồng (khu công nghiệp, trường học, các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm dễ phát sinh tệ nạn mại dâm...).

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu thực hiện các hoạt động trên.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; Liên đoàn Lao động tỉnh; các sở, ngành, đoàn thể liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa bàn cơ sở

2.1. Chỉ tiêu

- 100% các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm năm 2023;

- Ít nhất 60% các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội; chương trình phòng, chống ma túy; chương trình phòng, chống HIV/AIDS; chương trình phòng, chống mua bán người.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Xây dựng các hoạt động trợ giúp cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm được tiếp cận, thực hiện chính sách của các chương trình về dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định kinh tế, đời sống của cá nhân và hộ gia đình.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thanh Hóa; các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội; chương trình phòng, chống ma túy; phòng, chống HIV/AIDS, mua bán người tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm

3.1. Chỉ tiêu

- 100% tin báo, tố giác, phản ánh hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời;

- Tăng 3-5% số tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm được xử lý theo quy định của pháp luật so với năm 2022; tổ chức kiểm tra ít nhất 25% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường theo Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm; Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm; kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 4802/BVHTTDL-TTr ngày 02/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành các cấp đối

với kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động.

- Cơ quan ban hành Quyết định: UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan tham mưu: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2023.

b) Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động kinh doanh, dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm.

Nội dung hoạt động:

(1) Rà soát, đánh giá thực trạng các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên cơ sở đó đánh giá và đề xuất sửa đổi quy định các tiêu chuẩn và điều kiện nghiêm ngặt trong hoạt động kinh doanh dịch vụ đối với ngành nghề dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

(2) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh dịch vụ có tính chất phức tạp về an ninh, trật tự, nghi vấn hoạt động mại dâm và kích dục trên địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với các địa phương có các điểm du lịch, hệ thống nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn có nhiều người tạm trú, lưu trú ngắn ngày trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm và tội phạm liên quan đến hoạt động mua bán dâm để phòng ngừa, đấu tranh và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Công an cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Tăng cường quản lý về an ninh, trật tự; tổ chức điều tra, các vụ án, triệt phá các tổ chức tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm từ cơ sở; kịp thời truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến mại dâm.

Nội dung hoạt động:

(1) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm; đường mòn, khu vực biên giới, trên mạng Internet và các mạng xã hội để phát hiện phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm liên quan đến mại dâm, đặc biệt là tội phạm về bóc lột tình dục trẻ em và người chưa thành niên vì mục đích mại dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm.

(2) Tiến hành kiểm tra, tổ chức các đợt truy quét các tụ điểm mại dâm công cộng, khu vực biên giới, tập trung các khu kinh tế, cửa khẩu, cảng biển; tập trung lực lượng thực hiện các nhiệm vụ trong phòng, chống tội phạm nhằm đảm bảo an ninh, an toàn xã hội.

(3) Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng để trao đổi thông tin, tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo phạm tội; đẩy nhanh tiến độ điều tra; khám phá các vụ án; triệt phá các băng nhóm tội phạm liên quan đến mại dâm, nhất là các vụ án có nạn nhân là trẻ em, sử dụng nạn nhân để sản xuất các văn hóa phẩm khiêu dâm, nô lệ tình dục.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện; Tòa án nhân dân cấp huyện; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

đ) Xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án về mại dâm, chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua dâm người dưới 18 tuổi. Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng để tháo gỡ những khó khăn trong các vụ án liên quan đến mại dâm, lựa chọn các vụ án trọng điểm, tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm để đẩy nhanh tốc độ và nâng cao trách nhiệm xét xử, lồng ghép việc tuyên truyền giáo dục thông qua các phiên tòa nhằm nâng cao ý thức pháp luật trong Nhân dân.

- Đơn vị chủ trì: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Công an cấp huyện, cấp xã; các sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

4. Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm

4.1. Chỉ tiêu

- Ít nhất 10% địa bàn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai mô hình thí điểm về phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo ít nhất quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm;

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng.

4.2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Xây dựng, nhân rộng các mô hình phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo ít nhất quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm có hiệu quả theo hướng hỗ trợ trao quyền, tăng cường sự tham gia của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong việc giải quyết các vấn đề liên quan.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Tăng cường hỗ trợ, đầu tư nguồn lực để cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trung tâm công tác xã hội, mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ về giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Y tế; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

5. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm

5.1. Chỉ tiêu

Ít nhất 20% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh và 15% ở các huyện, thị xã, thành phố, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

5.2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Nâng cao năng lực truyền thông về phòng, chống tệ nạn mại dâm bằng các hình thức phù hợp (hội thảo, tập huấn, hội nghị chuyên đề...) cho đội ngũ báo cáo viên, công tác viên, đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm nhân dân trong công tác kiểm sát, điều tra, truy tố và giải quyết, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành có liên quan về công tác phòng, chống mại dâm; việc triển khai các hoạt động thanh, kiểm tra về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Tổ chức, đào tạo tập huấn nâng cao năng lực về triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại, phòng ngừa bạo lực giới và hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng đối với đội ngũ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, nhân viên công tác xã hội, thành viên Đội công tác xã hội tình nguyện, cán bộ, nhân viên của các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội, cán bộ các tổ chức chính trị xã hội và thành viên nòng cốt tham gia hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

- Đối với cấp tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách của các sở, ngành, đơn vị, đồng thời lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ khác để thực hiện.

- Đối với các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc UBND tỉnh có liên

quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị trong **Quý I/2023** để triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo 6 tháng (**trước ngày 15/6/2023**) và năm (**trước ngày 15/12/2023**) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 20/6/2023** đối với báo cáo 6 tháng và **trước ngày 20/12/2023** đối với báo cáo năm.

2. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị khác chủ trì nhưng có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương, đơn vị mình nhằm đảm bảo các chỉ tiêu và tiến độ theo Kế hoạch.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm; tham gia tích cực trong đấu tranh phòng chống mại dâm; giúp đỡ người mại dâm hoàn lương; tư vấn dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm hoà nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng tránh tái phạm.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TB và Xã hội (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh có liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX_{TNXH04}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng